TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐ-PT	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Dương Mạnh Chiến, bà Nguyễn Thúy Hằng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 14/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh bị kháng cáo như sau:

Ngày 26/9/2025, bị đơn ông Lưu Quang L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm; đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện. Trường hợp Toà vẫn xét xử thì đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc T do không có tư cách chủ thể khởi kiện; bác toàn bộ yêu cầu tính lãi 10%/năm; xem xét khoản 277.000.000 đồng mà bị đơn Lưu Quang L đã thanh toán cho anh Mai Ngọc T1 trong năm 2013 để trừ vào nghĩa vụ (nếu có).

XÉT THẤY:

Ngày 28/5/2026 người kháng cáo là ông Lưu Quang L đã làm đơn rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 và Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2026/TLPT-DS ngày 06/01/2026 về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản "* giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn***: ông Mai Ngọc T, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ H, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hà Công T2, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

*** *Bị đơn:*** anh Lưu Quang L, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: bà Tô Thị L1, sinh năm 1959; nơi cư trú: tổ H, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 14/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lưu Quang L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông L nộp ngày 26/9/2025 (biên lai số 0000891) tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại ông Lưu Quang L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; hctp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Thái

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.